

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

TRƯỜNG THCS HÀ HUY TẬP

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm: 2024

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên cơ sở giáo dục: Trường THCS Hà Huy Tập
- Địa chỉ: Số 3 A, Nguyễn Ảnh Thủ, xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh.  
Số điện thoại: 3.7182.614  
Trang web: <http://thcshahuytaphm.hcm.edu.vn>
- Loại hình của cơ sở giáo dục: Đơn vị sự nghiệp công lập
- Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

SỨ MỆNH

✚ *Xây dựng được một môi trường học tập về nền nếp, kỉ cương có chất lượng giáo dục cao.*

TẦM NHÌN

✚ *Nhà trường có uy tín trong cộng đồng dân cư, nơi cha mẹ học sinh an tâm về kỉ cương và chất lượng đào tạo.*

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

- ✚ *Tinh thần trách nhiệm.*
- ✚ *Tình thương yêu.*
- ✚ *Lòng nhân ái, tự trọng.*
- ✚ *Niềm tin vươn lên*

PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

✚ *“Chất lượng giáo dục là uy tín, danh dự của nhà trường”.*

- Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

Trường THCS Trung Mỹ Tây 1 được thành lập theo Quyết định: Căn cứ Quyết định số 25/QĐ-UB ngày 27 tháng 3 năm 1996 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn về việc thành lập Trường trung học cơ sở Trung Mỹ Tây 1;

Quyết định số 2161/QĐ-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2024 của UBND huyện Hóc Môn, Quyết định đổi tên trường THCS Trung Mỹ Tây 1 thành trường THCS Hà Huy Tập - huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh.

- Thông tin người đại diện pháp:

+ Họ và tên: Nguyễn Thị Ngọc Thảo

+ Chức vụ: Hiệu trưởng

+ Địa chỉ nơi làm việc: Số 3 A, Nguyễn Ảnh Thủ, Xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh.

+Số điện thoại; 283.7182614

+Địa chỉ thư điện tử: : [nthaotmt@gmail.com](mailto:nthaotmt@gmail.com)

- Tổ chức bộ máy:

Trường có tổ chức Chi bộ, tổ chức các đoàn thể, các Tổ bộ môn, tổ văn phòng.

a) Quyết định thành lập: Quyết định số 25/QĐ-UB ngày 27 tháng 3 năm 1996 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn về việc thành lập Trường trung học cơ sở Trung Mỹ Tây 1;

Quyết định số 2161/QĐ-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2024 của UBND huyện Hóc Môn, Quyết định đổi tên trường THCS Trung Mỹ Tây 1 thành trường THCS Hà Huy Tập - Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh.

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường;

Trường có Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường do Chủ tịch UBND Huyện Hóc Môn kí.

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng:

Trường có Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng do Chủ tịch UBND Huyện Hóc Môn kí.

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục;

Trường có xây dựng Quy chế làm việc, tổ chức và hoạt động, sơ đồ bộ máy nhà trường được đăng tải trên trang Web.

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục: Trường xây dựng đầy đủ chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác.

## II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

Năm học 2024-2025 trường có

### 1. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

- Cán bộ quản lý: 03 (01 Hiệu trưởng + 02 Phó Hiệu trưởng)

- Giáo viên: 107 giáo viên

- Nhân viên: 21 (Biên chế: 05 + Hợp đồng 111: 06 + Hợp đồng khoán: 10)

### 2. Quy mô số lớp, số học sinh

- Tổng số học sinh: 3167 học sinh (Khối 6: 905 HS; Khối 7: 904 HS; Khối 8: 734 HS; Khối 9: 624 HS)

- Tổng số lớp: 68 lớp (Khối 6: 19 lớp; Khối 7: 19 lớp; Khối 8: 16 Lớp; Khối 9: 14 lớp)

## II. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Trường có 52 phòng học, tổng diện tích sử dụng 7448.0 m<sup>2</sup>

- Khu vệ sinh cho giáo viên, học sinh riêng biệt, có hệ thống cấp nước sạch.

- Khu để xe giáo viên, học sinh rộng, bố trí hợp lý trong khuôn viên nhà trường, bảo đảm trật tự an toàn.

- Trường có phòng thực hành, phòng hành chính - quản trị đảm bảo thực hiện các hoạt động giáo dục.

#### IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Trường đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1 năm học 2020-2021

Hàng năm thực hiện tự đánh giá và xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng.

Công khai trên trang web của trường.

#### V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
<b>I</b>	<b>Số học sinh chia theo hạnh kiểm</b>	<b>3189</b>	<b>899</b>	<b>745</b>	<b>631</b>	<b>914</b>
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	2.818 88,37%	833 92,66%	620 83,22%	529 83,84%	836 91,47%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	276 8,65%	52 5,78%	84 11,28%	70 11,09%	70 7,66%
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	88 2,76%	12 1,33%	37 4,97%	31 4,91%	8 0,88%
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	6 0,19%	2 0,22%	4 0,54%	0 0	0 0
<b>II</b>	<b>Số học sinh chia theo học lực</b>	<b>3189</b>	<b>899</b>	<b>745</b>	<b>631</b>	<b>914</b>
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	1.494 46,85%	469 52,17%	335 44,97%	246 38,99%	444 48,58%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	1.137 35,65%	298 33,15%	287 38,52 %	231 36,61%	321 35,12%
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	518 16,24%	116 12,9%	111 14,9%	143 22,66%	148 16,19%
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	39 1,22%	16 1,78%	12 1,61%	11 1,74%	0 0
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)	1 0,03%	0	0	1 0,1%	1 0,11%

<b>III</b>	<b>Tổng hợp kết quả cuối năm</b>	<b>3189</b>	<b>899</b>	<b>745</b>	<b>631</b>	<b>914</b>
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	3.149 98,75 %	883 98,22 %	733 98,39%	620 98,26%	913 99,89%
a	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	1.494 46,85 %	469 52,17 %	335 44,97 %	246 38,99 %	444 48,58 %
b	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)	1.137 35,65%	298 33,15%	287 38,52%	231 36,61%	321 35,12%
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	39 1.2%	16 1,78%	12 1,61%	11 1,74%	0
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	1 0.03%	0	0	0	1 0,11%
4	Chuyển trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)	40/57 1.2%/ 1.8%	12/16 1.3%/ 1.7%	13/16 1.7%/ 2.1%	8/12 1.2%/ 1.9%	7/13 0.8%/ 1.4%
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)	62 1.6%	13 1.4%	22 2.9%	18 2.8%	9 1.0%
<b>IV</b>	<b>Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi</b>	12	0	0	0	12
1	Cấp huyện	9	0	0	0	9
2	Cấp tỉnh/thành phố	3	0	0	0	3
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế	0	0	0	0	0
<b>V</b>	<b>Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp</b>	914	914			
<b>VI</b>	<b>Số học sinh được công nhận tốt nghiệp</b>	913	913			
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	444 48,58 %				
2	Khá	321				

	(tỷ lệ so với tổng số)	35,12 %				
3	Trung bình (Tỷ lệ so với tổng số)	148 16,19 %				
VII	Số học sinh nam/số học sinh nữ	1374/1515	490/425	426/335	359/287	459/468
VIII	Số học sinh dân tộc thiểu số	73	17	11	13	32

## VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

Trường thực hiện công tác tài chính theo qui định:

- + Thực hiện các khoản thu theo Nghị quyết của Hội đồng nhân thành phố, theo hướng dẫn của Sở giáo dục và Đào tạo TP. Hồ Chí Minh, của UBND huyện Hóc Môn;
- + Tổ chức lấy ý kiến phụ huynh về các khoản thu.
- + Công khai các khoản thu.
- + Thực hiện chế độ miễn giảm và tài trợ chi phí học tập cho các học sinh thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, hòa nhập, dân tộc Chăm và Khơme,...
- + Thực hiện công khai tài chính trong hợp HĐSP nhà trường, niêm yết trên bảng tin.

## VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

- Thực hiện tốt các hoạt động giáo dục khác: Công tác chính trị tư tưởng, tuyên truyền pháp luật, giáo dục thông minh và học tập suốt đời, giáo dục kỹ năng sống, xây dựng trường học hạnh phúc; Triển khai thực hiện các Đề án của thành phố, Phổ cập bơi và phòng chống đuối nước cho học sinh,...
- Tổ chức cho học sinh tham gia các Hội thi, các phong trào rèn luyện thể dục thể thao,... đạt được nhiều thành tích.

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
(Ký tên, đóng dấu)  
**TRƯỜNG**  
**TRUNG HỌC CƠ SỞ**  
**HÀ HUY TẬP**

  
**Nguyễn Thị Ngọc Thảo**

